

R.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 57/2010/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 17 tháng 9 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Về miễn tiền thuê đất đối với các dự án xây dựng
kho dự trữ 4 triệu tấn lúa, ngô, kho lạnh bảo quản thủy sản,
rau quả và kho tạm trữ cà phê theo quy hoạch**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: ... 7059 ...
	Ngày: ... 17/9 ...

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ về cơ chế, chính sách giảm tổn thất sau thu hoạch đối với nông sản, thủy sản;

Căn cứ Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế đầu tư các dự án xây dựng kho 4 triệu tấn dự trữ lúa, ngô; xây dựng kho lạnh bảo quản thủy sản, rau quả và kho tạm trữ cà phê theo quy hoạch được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt được miễn tiền thuê đất đối với diện tích đất thực hiện dự án đầu tư trong vòng 05 năm, kể từ khi dự án bắt đầu đi vào hoạt động.

Trường hợp các dự án nêu trên thực hiện tại địa bàn ưu đãi đầu tư mà có mức miễn tiền thuê đất khác với mức quy định tại Quyết định này thì doanh nghiệp được lựa chọn mức ưu đãi cao nhất về miễn tiền thuê đất.

Đối với diện tích đất không sử dụng vào mục đích nêu trên (nếu có) phải nộp tiền thuê đất theo quy định hiện hành.

Điều 2. Trình tự, thủ tục và thẩm quyền quyết định miễn tiền thuê đất thực hiện theo quy định hiện hành của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính về thu tiền thuê đất.

Điều 3. Trường hợp doanh nghiệp không còn nhu cầu sử dụng đất hoặc sử dụng không đúng mục đích để xây dựng kho dự trữ 4 triệu tấn lúa, ngô; xây dựng kho lạnh bảo quản thủy sản, rau quả và kho tạm trữ cà phê thì Nhà nước thực hiện thu hồi đất và xử lý tài sản đã đầu tư trên đất theo quy định của Luật Đất đai.

Điều 4. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 11 năm 2010.

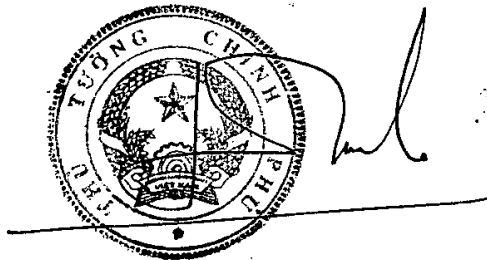
Điều 5. Tổ chức thực hiện

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTN (5b). XH 140

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng